

CAM KẾT VỀ VIỆC LÀM THỎA ĐÁNG TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO THỂ HỆ MỚI CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU: GÓC NHÌN TỪ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ VIỆT NAM

NGUYỄN TIẾN DŨNG

Khoa Luật, Trường Đại học Debrecen

Faculty of Law, University of Debrecen

Email: nguyentientung294@gmail.com

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Trường Đại học Luật Hà Nội

Hanoi Law University

Email: nguyenthanhuyen0526@gmail.com

Tóm tắt

Bài viết đưa ra những phân tích chuyên sâu về cam kết việc làm thỏa đáng trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (New Generation Free Trade Agreements, NGFTA) của Liên minh châu Âu (European Union, EU), đặc biệt, tập trung vào Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam (EU-Vietnam Free Trade Agreement, EVFTA). Bài viết làm rõ nghĩa vụ của Việt Nam, vấn đề thực thi và đề xuất giải pháp giúp Việt Nam và các đối tác EU thực hiện cam kết hiệu quả.

Từ khóa: chương trình nghị sự về việc làm thỏa đáng, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, ILO, tiêu chuẩn lao động cơ bản, việc làm thỏa đáng

Abstract

This article presents new insights into decent work commitments in the European Union's (EU) new-generation Free Trade Agreements (NGFTA), in particular focusing on EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA). The article offers a number of recommendations to help Vietnam and other EU partners effectively implement their commitment to decent work.

Keywords: decent work agenda, new-generation free trade agreement, ILO, core labour standards, decent work

Ngày nhận bài: 17/3/2024

Ngày duyệt đăng: 12/6/2024

1. Việc làm thỏa đáng: Yếu tố cốt lõi trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới của Liên minh Châu Âu

Thúc đẩy việc làm thỏa đáng¹ là trụ cột chính sách quan trọng trong hợp tác phát triển và thương mại của Liên minh châu Âu (European Union, EU)² với

- 1 Thuật ngữ "Decent work" có thể được hiểu là việc làm thỏa đáng/bền vững trong các tài liệu của ILO. Tuy nhiên, trong bài viết này nó được hiểu là việc làm thỏa đáng như trong các tài liệu gần nhất của ILO Việt Nam. Xem: Văn phòng Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) tại Việt Nam, "Việt Nam", ILO, <https://www.ilo.org/hanoi/Countriescovered/lang--vi/index.htm>, truy cập ngày 11/4/2024.
- 2 European Commission, *A Decent life for all: Ending poverty and giving the world a sustainable future*, Brussels, 2013, tr. 8.

mục tiêu ràng buộc các quốc gia đang phát triển.³ Chính vì vậy, EU khẳng định nhiệm vụ thúc đẩy việc tích hợp việc làm thỏa đáng trong tất cả các hiệp định, thỏa thuận song phương và khu vực ở tất cả các cấp độ khác nhau trong tương lai.⁴ Các chương thương mại và phát triển bền vững (*Trade and Sustainable Development*, TSD) trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (*New Generation Free Trade Agreements*, NGFTA) của EU đều bao gồm cam kết thúc đẩy việc làm thỏa đáng và các tiêu chuẩn lao động cốt lõi.

Hiệp định Thương mại tự do EU-Việt Nam (*EU-Vietnam Free Trade Agreement*, EVFTA)⁵ cũng xác định việc công nhận vai trò mang lại lợi ích của việc làm thỏa đáng là nhiệm vụ thiết yếu.⁶ Trong đó, EVFTA ghi nhận “các vấn đề lao động” nghĩa là các vấn đề trong Chương trình nghị sự về việc làm thỏa đáng, được dẫn chiếu trong Tuyên bố của Tổ chức Lao động quốc tế (*International Labour Organization*, ILO) về công bằng xã hội cho một sự toàn cầu hóa công bằng, thông qua tại Diễn đàn Lao động Quốc tế lần thứ 97 tại Giơ-ne-vơ vào ngày 10/6/2008”,⁷ gắn liền với khái niệm về việc làm thỏa đáng do ILO phát triển.⁸

Bảng 1: Các NGFTA của EU được chọn để nghiên cứu so sánh

NGFTA	Ngày ký	Điều khoản việc làm thỏa đáng
EU – Hàn Quốc	6/10/2010	<i>Chương TSD</i> Điều 13.1 – Bối cảnh và mục tiêu; Điều 13.4(2) – Các tiêu chuẩn và thỏa thuận đa phương về lao động; Điều 13.6 – Thương mại và đầu tư hướng đến phát triển bền vững; Điều 13.10 – Đánh giá tác động bền vững; Phụ lục 13.1(k) – Hợp tác về TSD.
EU- Colombia /Peru/ Ecuador	26/6/2012	<i>Chương TSD</i> Điều 267(1) – Bối cảnh và mục tiêu; Điều 269(1) – Các tiêu chuẩn và thỏa thuận đa phương về lao động; Điều 271 – Thương mại và đầu tư hướng đến phát triển bền vững; Điều 286(k) – Hợp tác về TSD.
EU – Trung Mỹ	29/6/2012	<i>Chương TSD</i> Điều 284 – Bối cảnh và mục tiêu; Điều 286 – Các tiêu chuẩn và thỏa thuận đa phương về lao động.

3 Langan Mark, “The Decent Work Agenda and ACP-EU Relations”, *EUSA Biennial Conference*, Baltimore, 2013, tr. 7.

4 Commission of the European Communities, *Promoting decent work for all: The EU contribution to the implementation of the decent work agenda in the world*, Brussels, 2006.

5 Delegation of the European Union to Vietnam, *Guide to the EU-Vietnam Trade and Investment Agreements*, 2019, tr. 6.

6 Tröster Bernhard, et al., “Combining trade and sustainability? The Free Trade Agreement between the EU and Vietnam”, *Austrian Foundation for Development Research (ÖFSE)*, No. 29, 2019, tr. 2.

7 Chú thích số 69 của EVFTA.

8 Florence Arestoff-Izzo, et al., “The use, scope and effectiveness of labour and social provisions and sustainable development aspects in bilateral and regional free trade agreements”, *Contract VC/2007/0638*, European Commission. Employment, Social Affairs and Equal Opportunities DG, 2007, tr. 12.

EU – Canada (CETA)	30/10/2016	<i>Chương TSD</i> Điều 22.1 – Bối cảnh và mục tiêu; Điều 22.3 – Hợp tác, thúc đẩy về TSD. <i>Chương Thương mại và Lao động</i> Điều 23 – Bối cảnh và mục tiêu; Điều 23.3 – Các tiêu chuẩn và thỏa thuận đa phương về lao động; Điều 23.7 – Các hoạt động hợp tác.
EU – Nhật Bản	17/7/2018	<i>Chương TSD</i> Điều 16.1 – Bối cảnh và mục tiêu; Điều 16.3 – Các tiêu chuẩn và Công ước lao động quốc tế; Điều 16.5 – Thương mại và đầu tư hướng đến phát triển bền vững; Điều 16.5 – Hợp tác.
EU – Singapore	19/10/2018	<i>Chương TSD</i> Điều 16.1 – Bối cảnh và mục tiêu; Điều 12.3(2) – Các tiêu chuẩn và thỏa thuận đa phương về lao động; Điều 12.4(e) – Hợp tác lao động trong bối cảnh TSD.
EVFTA	30/6/2019	<i>Chương TSD</i> Điều 13.1 – Mục tiêu; Điều 13.4(1) – Các tiêu chuẩn và thỏa thuận đa phương về lao động; Điều 13.10(2)(a) – Thương mại và đầu tư hướng đến phát triển bền vững; Điều 13.14(1)(e) – Hợp tác về TSD.
EU – Anh	30/12/2020	<i>Chương Các công cụ khác cho TSD</i> Điều 397 – Bối cảnh và mục tiêu; Điều 399(1), (6), (8) – Các tiêu chuẩn và thỏa thuận đa phương về lao động; Điều 405(2)(a) – Thương mại và đầu tư hướng đến phát triển bền vững.

Nguồn: Tổng hợp của các tác giả.

NGFTA với Hàn Quốc năm 2010 là NGFTA đầu tiên mà EU ký kết.⁹ Từ đó, EU liên tục tiến hành đàm phán và ký kết NGFTA với các đối tác khác nhau, và phải kể đến xu hướng đàm phán các NGFTA với các nền kinh tế mới nổi của khu vực ASEAN trong những năm gần đây.¹⁰ Trong đó, vị trí của cam kết về việc làm thỏa đáng đều nằm trong chương TSD của các NGFTA, phù hợp với mục tiêu của chương là “thúc đẩy phát triển bền vững, ghi nhận thông qua việc thúc đẩy sự đóng góp trong các lĩnh vực liên quan đến thương mại và đầu tư lên các vấn đề lao động và môi trường”. Mặc dù có sự khác biệt nhỏ về tính chất kỹ thuật ở một số FTA, cách tiếp cận việc làm thỏa đáng, nhìn chung, có sự thống nhất ở bốn điều khoản chính gồm: (i) Bối cảnh và mục tiêu; (ii) Các tiêu chuẩn và thỏa thuận đa phương về lao động; (iii) Thương mại và đầu tư hướng đến phát triển bền vững; (iv) Hợp tác. Trong đó, EVFTA chứa đựng đầy đủ, thậm chí, toàn diện ở hầu hết các khía cạnh trong mô hình cam kết việc làm thỏa đáng của các NGFTA của EU.

⁹ European Commission for Trade, *The EU-Korea Free Trade Agreement in practice*, European Union, Luxembourg, 2011, tr. 3.

¹⁰ Commission of the European Communities, *Global Europe - Competing in the world – A contribution to the EU's Growth and Jobs Strategy*, Brussels, 2006, tr. 9.

Thứ nhất, đối với điều khoản về bối cảnh và mục tiêu, yếu tố đầu tiên chung cho tất cả các chương TSD bao gồm các điều khoản xác định “Bối cảnh và mục tiêu” và đặt chúng trong chương trình nghị sự toàn cầu rộng hơn về phát triển bền vững,¹¹ đề cập các vấn đề liên quan đến lao động, môi trường trong bối cảnh thương mại.¹² Điều khoản này nhấn mạnh cam kết của các bên đối với các yếu tố thiết yếu của phát triển bền vững, gồm việc làm thỏa đáng, bằng cách tham chiếu đến một số tuyên bố quốc tế và văn kiện quốc tế có liên quan.¹³ Thật vậy, hầu hết các EU NGFTA tham chiếu đến nội dung về việc làm thỏa đáng được đề cập trong Tuyên bố bộ trưởng của Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc (*Economic and Social Council, ECOSOC*) về Việc làm đầy đủ và việc làm thỏa đáng (2006). Đồng thời, 5/8 NGFTA còn vượt xa hơn bằng cách đề cập Chương trình nghị sự về Việc làm thỏa đáng trong Tuyên bố của Tổ chức Lao động Quốc tế (*International Labour Organization, ILO*) về Công bằng xã hội cho một sự toàn cầu hóa công bằng (2008). Thêm vào đó, các NGFTA hiện tại cũng đề cập các tiến trình quốc tế quan trọng liên quan đến tính bền vững, bao gồm cả việc làm thỏa đáng, chẳng hạn như Tài liệu về kết quả của Hội nghị Liên hợp quốc về Phát triển bền vững – Tương lai chúng ta muốn (năm 2012), Kết quả của Hội nghị thượng đỉnh Liên hợp quốc về Phát triển bền vững – Thay đổi thế giới của chúng ta: Chương trình nghị sự năm 2030 về Phát triển bền vững (năm 2015). Nói một cách chính xác, việc tham chiếu đến các tuyên bố quốc tế về việc làm thỏa đáng được coi là dấu hiệu rõ ràng về ý định của các bên coi đây là mục tiêu bao trùm cả chương.¹⁴ Mặc dù bản thân điều khoản này không tạo ra nghĩa vụ ràng buộc về mặt pháp lý, nhưng những tài liệu tham khảo này là một công cụ giải thích quan trọng trong việc cung cấp bối cảnh diễn giải để xác định ý nghĩa thông thường của các thuật ngữ mơ hồ như một phần của việc giải thích theo ngữ cảnh hoặc mục đích.¹⁵

11 Gracia Marín Durán, “Sustainable development chapters in EU free trade agreements: emerging compliance issues”, *Common Market Law Review*, Vol. 57(4), 2020, tr. 1034.

12 Markus Krajewski, Rhea Tamara Hoffmann, “Alternative Model for a Sustainable Development Chapter and Related Provisions in the Transatlantic Trade and Investment Partnership (TTIP)”, *Commissioned by The Greens/European Free Alliance in the European Parliament*, 2016, tr. 13.

13 Như trên, tr. 12.

14 Các văn kiện quốc tế được tham chiếu trong các NGFTA nhấn mạnh cam kết về việc làm thỏa đáng. Bao gồm Tuyên bố của Hội đồng Kinh tế - Xã hội Liên Hợp Quốc (*United Nations Economic and Social Council, ECOSOC*) về Việc làm đầy đủ và việc làm thỏa đáng (2006) và Tuyên bố của ILO về Công bằng xã hội cho một sự toàn cầu hóa công bằng (2008). Các hiệp định như EU-Hàn Quốc, EU-Colombia/Peru/Ecuador, EU-Trung Mỹ đều thể hiện các nguyên tắc này. Ngoài ra, CETA, EU-Nhật Bản, EU-Singapore, EVFTA và EU-Anh cũng tích hợp cam kết về “Tương lai chúng ta muốn” (2012) và Chương trình nghị sự 2030 (2015), thể hiện sự gắn kết giữa mục tiêu lao động và phát triển bền vững trong các NGFTA. Xem thêm: Peter-Tobias Stoll, Henner Gött, Patrick Abel, “A Model Labour Chapter for Future EU Trade Agreements”, Henner Gött, *Labour Standards in International Economic Law*, Springer, 2018, tr. 385.

15 Ioannis Katsaroumpas, “Different shades of minimalism: The multilateral construction of labour clauses in the UK-Australia and UK-New Zealand FTAs”, *King’s Law Journal*, Vol. 34(1), 2023, tr. 83.

Thứ hai, về điều khoản về các tiêu chuẩn và thỏa thuận đa phương về lao động, điều khoản này thể hiện việc làm thỏa đáng dưới dạng mục tiêu chung và bối cảnh hóa mục tiêu này trong bối cảnh toàn cầu rộng lớn hơn,¹⁶ tạo thành nghĩa vụ chung nhằm đảm bảo và thúc đẩy việc làm thỏa đáng.¹⁷ Tùy thuộc vào mức độ ưu tiên của các bên mà điều khoản này được thiết kế theo cấu trúc hai phần hoặc ba phần với việc bổ sung thêm sự tái khẳng định đơn giản với cam kết của mình trong việc thực hiện tuyên bố quốc tế như Tuyên bố bộ trưởng của ECOSOC,¹⁸ hay DWA,¹⁹ hoặc cả hai tuyên bố này.²⁰

Hầu hết các NGFTA nhấn mạnh vai trò của việc làm đầy đủ, năng suất, thỏa đáng trong toàn cầu hóa. Tuy nhiên, Hiệp định Kinh tế và thương mại toàn diện giữa EU và Canada (*EU-Canada Comprehensive Economic and Trade Agreement*, CETA) và EU – Anh FTA tập trung vào các lĩnh vực cụ thể như: an toàn lao động, tiêu chuẩn làm việc tối thiểu, và không phân biệt đối xử.²¹ Bên cạnh đó, để đạt được mục tiêu này, một cam kết nghiêm ngặt nêu rõ rằng các bên “sẽ”, “thúc đẩy” các mục tiêu²² trên thông qua những phương thức khác nhau để giải quyết tốt hơn những thách thức cấp bách về quyền lao động trong bối cảnh toàn cầu hóa. Những phương thức này có thể là: thúc đẩy sự phát triển thương mại quốc tế;²³ đối thoại và hợp tác;²⁴ phát triển chính sách kinh tế vĩ mô;²⁵ trao đổi quan điểm và thông tin về các vấn đề trong cuộc họp Ủy ban TSD và các diễn đàn thích hợp khác;²⁶ tham vấn và hợp tác;²⁷ hoặc thậm chí xây dựng chính sách và thúc đẩy các nguyên tắc cơ bản.²⁸

Thứ ba, đối với điều khoản về thương mại và đầu tư hướng đến phát triển bền vững, không giống như hai điều khoản trước, có 5/8 NGFTA được nghiên cứu đề cập điều khoản này,²⁹ gồm cả EVFTA. Về bản chất, điều khoản này khẳng định một lần nữa mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế, xã hội, môi trường phụ thuộc, củng cố lẫn nhau của chương TSD. Điều khoản này trong các NGFTA, về cơ bản nêu rằng các bên sẽ công nhận vai trò có lợi của việc làm thỏa đáng có thể có đối với hiệu quả, đổi mới, năng suất kinh tế, thông qua các chính sách thương mại, đầu tư và lao động. Ngoại lệ trong

16 Markus Krajewski, Rhea Tamara Hoffmann, *tlđđ*, tr. 15.

17 Peter-Tobias Stoll, Henner Gött, Patrick Abel, *tlđđ*, tr. 395.

18 EU-Hàn Quốc, EU- Trung Mỹ.

19 CETA, EU-Anh.

20 EU-Singapore.

21 Điều 23.3(2) CETA; Điều 399(6) EU-Anh.

22 Ioannis Katsaroumpas, *tlđđ*, tr. 90.

23 EU-Hàn Quốc.

24 EU – Col/Pe/Ecu.

25 EU – Trung Mỹ.

26 EU – Nhật Bản.

27 EU – Singapore, EVFTA.

28 CETA.

29 Trừ EU – Trung Mỹ, CETA, EU – Singapore.

trường hợp này là EU-Anh FTA. Theo đó, Điều 405.2(a) chỉ rõ nghĩa vụ liên quan đến DWA của ILO, đồng thời, làm rõ các khía cạnh quan trọng của việc làm thỏa đáng như mức lương đủ sống tối thiểu, sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc và các khía cạnh khác liên quan đến điều kiện làm việc. Mặc dù điều khoản này có sự khác biệt tương đối về mặt hình thức với các NGFTA trước đó, chúng vẫn nhấn mạnh tầm quan trọng của cam kết thúc đẩy sự gắn kết giữa các chính sách thương mại, đầu tư với chính sách lao động.

Thứ tư, về điều khoản về hợp tác, tất cả các NGFTA của EU đều khẳng định việc hợp tác cùng nhau về các khía cạnh liên quan tới thương mại của DWA để đạt được các mục tiêu của hiệp định. EVFTA cũng phản ánh cam kết mạnh mẽ và phổ quát của mình với những nội dung hợp tác về việc làm thỏa đáng cho tất cả theo DWA. Cụ thể, EVFTA là NGFTA duy nhất khẳng định cam kết hợp tác về các mối liên hệ giữa thương mại và việc làm đầy đủ và năng suất cho tất cả, bao gồm thanh niên, phụ nữ và người khuyết tật, hay cam kết bảo trợ xã hội cho tất cả, bao gồm các nhóm dễ bị tổn thương và các nhóm yếu thế, chẳng hạn như lao động nhập cư, phụ nữ, thanh niên và người khuyết tật. Thậm chí, EVFTA còn khẳng định cam kết hợp tác cả về các tiêu chuẩn lao động khác, vượt ra ngoài các tiêu chuẩn lao động cơ bản. Điều đáng chú ý là, trong xu thế quản lý chuỗi cung ứng có trách nhiệm hiện nay, các NGFTA của EU, tiêu biểu là EU-Anh, và gần đây là EU-New Zealand, đã đưa việc làm thỏa đáng trong chuỗi cung ứng toàn cầu trở thành một trong những lĩnh vực hợp tác của mình.

2. Nguyên tắc chính của cam kết về việc làm thỏa đáng trong EVFTA

Thực tế, Chương trình việc làm thỏa đáng của ILO (*Decent Work Agenda*, DWA) được coi là mắt xích quan trọng trong chính sách thương mại và phát triển của EU,³⁰ dẫn đến việc gia tăng cam kết với DWA trong các NGFTA.³¹ Các tài liệu tham khảo cam kết với ILO DWA đều liên quan đến các vấn đề lao động trong chương TSD. Điều này cho thấy rằng để đạt được mục tiêu việc làm đầy đủ và năng suất trong EVFTA và NGFTA, DWA là chìa khóa.

DWA, được thông qua năm 1999, tạo ra một khuôn khổ toàn diện cho cơ hội việc làm năng suất cao, thu nhập xứng đáng và an toàn tại nơi làm việc, đồng thời bảo vệ quyền lợi xã hội cho người lao động và gia đình họ.³² DWA định hướng hành động của ILO xoay quanh bốn trụ cột: thúc đẩy việc làm, bảo trợ xã hội, quyền tại nơi làm việc, và đối thoại xã hội.³³

30 Stephen R. Hurt, "The EU's economic partnership agreements with Africa: 'Decent Work' and the challenge of trade union solidarity", *Third World Thematics: A TWQ Journal*, Vol. 4(1), 2016, tr. 549.

31 Như trên, tr. 550.

32 ILO, "Decent work", *Decent work (ilo.org)*, truy cập ngày 11/4/2024.

33 ILO, *ILO Declaration on Social Justice for a Fair Globalization*, 2008, tr. 2.

Tất cả các mục tiêu này đều hỗ trợ lẫn nhau và không thể tách rời. Sau Tuyên bố năm 2008 về Công bằng xã hội,³⁴ ILO tiếp tục nhấn mạnh các nguyên tắc này trong Tuyên bố thế kỷ về Tương lai việc làm năm 2019, qua đó EU tích cực lồng ghép DWA vào các NGFTA.³⁵ Không dừng lại ở Tuyên bố này, ILO đã thông qua Tuyên bố Thế kỷ về Tương lai việc làm (2019), đánh dấu thời điểm quan trọng thứ tư mà ILO xem xét và nhắc lại các nguyên tắc nền tảng của mình.³⁶ Cũng chính vì vậy, xu hướng của các NGFTA của EU là tham chiếu Tuyên bố này nhằm giải quyết những thách thức về việc làm trong tương lai.³⁷

Ngoài việc đề cập các Tuyên bố của ILO là trọng tâm chính sách của mình, các NGFTA hiện tại của EU đều đề cập các văn kiện quốc tế khác liên quan đến phát triển bền vững. Về bản chất, những tuyên bố này là những nỗ lực ở cấp độ quốc tế về DWA.³⁸ Trong Chương trình nghị sự năm 2030, việc làm thỏa đáng trở thành một mục tiêu độc lập (SDG 8). Điều quan trọng là bốn trụ cột của việc làm thỏa đáng của ILO đều bao hàm trong khuôn khổ mục tiêu này.³⁹

Tuy nhiên, cần phải thừa nhận là các quyền cơ bản tại nơi làm việc vừa là các mục tiêu, vừa là tiêu chí thiết yếu của các văn kiện quốc tế trên và đưa ra khuôn khổ chuẩn mực chính để đo lường tính bền vững xã hội.⁴⁰ Nói cách khác, các tiêu chuẩn lao động cơ bản vừa là mục tiêu vừa là một phương tiện hữu ích để đạt được tất cả các mục tiêu khác của DWA,⁴¹ cũng như mục tiêu việc làm thỏa đáng của Chương TSD. Cũng vì vậy, EVFTA yêu cầu các bên cam kết tôn trọng, thúc đẩy và thực hiện hiệu quả các nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động theo Tuyên bố 1998, gồm: (i) tự do liên kết và công nhận một cách thực chất quyền thương lượng tập thể; (ii) chấm dứt mọi hình thức lao động cưỡng bức hoặc ép buộc; (iii) loại bỏ một cách hiệu quả lao động trẻ em; (iv) chấm dứt phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp.⁴²

Mặc dù các tiêu chuẩn lao động cơ bản dường như là điều kiện tiên quyết của việc làm thỏa đáng,⁴³ nhưng việc làm thỏa đáng, về bản chất, toàn diện hơn các tiêu chuẩn lao động cơ bản trong việc tập hợp nhiều vấn đề

34 Diane F. Frey, Gillian MacNaughton, “A Human Rights Lens on Full Employment and Decent Work in the 2030 Sustainable Development Agenda”, *Sage Open*, Vol. 6(2), 2016, tr. 3.

35 S. J. Rombouts, N. Zekic, “Decent and sustainable work for the future?”, *UCLA Journal of International Law and Foreign Affairs*, Vol. 24(2), 2020, tr. 327.

36 Như trên.

37 FTA EU – Thái Lan.

38 Commission of the European Communities, 2006, *tlđđ*, tr. 3.

39 S. J. Rombouts, N. Zekic, *tlđđ*, tr. 332.

40 Như trên.

41 ILO, 2008, *tlđđ*, tr. 2.

42 Điều 13.4 EVFTA.

43 Emmanuel Reynaud, *The International Labour Organization and Globalization: Fundamental Rights, Decent work and Social Justice*, ILO Research Paper No. 21, 2018, tr. 22.

“phát triển” và “chuẩn mực”⁴⁴ dựa trên cách tiếp cận năng động hơn đối với các tiến bộ xã hội⁴⁵ gồm: tạo việc làm, các quyền cơ bản tại nơi làm việc, bảo trợ xã hội và đối thoại xã hội.⁴⁶ Do đó, việc thực hiện cam kết việc làm thỏa đáng cần nhiều hành động hơn là chỉ tuân thủ các tiêu chuẩn lao động cơ bản.

3. Tăng cường thực thi cam kết của Việt Nam về việc làm thỏa đáng trong EVFTA

3.1. Nghĩa vụ của cam kết việc làm thỏa đáng theo EVFTA

Tầm quan trọng của việc làm thỏa đáng trong các NGFTA của EU hay EVFTA được thể hiện ở các khía cạnh gồm: (i) mục tiêu bao trùm và xuyên suốt của Chương TSD; (ii) nghĩa vụ chung mà các bên cam kết thực hiện; (iii) lĩnh vực hợp tác giữa các bên. Theo cách mà Ban Hội thẩm trong vụ tranh chấp *EU-Hàn Quốc* nhận định (tạm dịch): “Việc làm thỏa đáng là trọng tâm khát vọng thương mại và phát triển bền vững của Chương TSD, với “mức sàn” về quyền lao động là một thành phần không thể thiếu trong hệ thống mà các bên cam kết duy trì và phát triển”.⁴⁷ Với tư cách là đối tác trong hiệp định, quan điểm của EU tiếp cận theo hướng các NGFTA bao gồm nghĩa vụ tuân thủ các tiêu chuẩn lao động quốc tế và thúc đẩy việc làm thỏa đáng thông qua luật pháp và thực tiễn quốc gia.⁴⁸ Hơn nữa, EU đang có xu hướng siết chặt các cơ chế giám sát tuân thủ cam kết phát triển bền vững, gồm cả việc làm thỏa đáng, như bổ nhiệm Giám đốc Thực thi thương mại để đảm bảo rằng các đối tác thương mại của mình đáp ứng các cam kết trong chương TSD,⁴⁹ hay sử dụng việc đánh giá liên tục Kế hoạch hành động 15 điểm về TSD để đánh giá việc thực hiện và thực thi các điều khoản về lao động.⁵⁰ Đặc biệt, khi được chuyển thành cam kết trong EVFTA, DWA, từ cung cấp một khuôn khổ và bộ nguyên tắc mà các nước thành viên được khuyến khích áp dụng và thực hiện một cách tự nguyện, đã chuyển sang tính chất pháp lý ràng buộc đối với các bên. Vậy nên, Việt Nam có nghĩa vụ thực thi đầy đủ những nghĩa vụ mà mình đã cam kết liên quan đến thúc đẩy việc làm thỏa đáng theo những nguyên tắc mang tính phổ quát và được chấp nhận trên toàn cầu.⁵¹

44 Ioannis Katsaroumpas, *tlđđ*, tr. 82.

45 Florence Arestoff-Izzo, et al., *tlđđ*, tr. 18.

46 Ioannis Katsaroumpas, *tlđđ*, tr. 83.

47 Jill Murray, Laurence Boisson de Chazournes, Jaemin Lee, *Panel of Experts Proceeding Constituted under Article 13.15 of the EU – Korea Free Trade Agreement*, Report of the Panel of Expert, 2021, đoạn 95, tr. 27.

48 European Commission, *Communication on decent work worldwide for a global just transition and a sustainable recovery*, Brussels, 2022, tr. 15.

49 Như trên.

50 Như trên.

51 ILO, 2008, *tlđđ*, tr. 11.

3.2. Thực thi việc làm thỏa đáng ở Việt Nam

Thứ nhất, Việt Nam đã thông qua chiến lược quốc gia về việc làm thỏa đáng, nhắm tới một loạt ưu tiên để theo đuổi các mục tiêu chiến lược. Cụ thể, Việt Nam và ILO đã và đang thực hiện bốn chương trình khung hợp tác về việc làm thỏa đáng, gồm: Chương trình hợp tác nhằm hỗ trợ Việt Nam xây dựng Bộ luật Lao động trong bối cảnh Việt Nam phải tạo lập khuôn khổ pháp lý mới để quản trị thị trường lao động trong quá trình đổi mới, hướng tới tạo đủ việc làm cho người lao động (1994) và các chương trình hợp tác quốc gia về việc làm thỏa đáng tại Việt Nam giai đoạn 2012-2016; 2017-2021; 2022-2026. Lần lượt trong các chương trình hợp tác, Việt Nam đều đặt ra các ưu tiên dựa trên khuyến nghị của ILO và có mối quan hệ chặt chẽ với các mục tiêu của DWA, đặc biệt, ba ưu tiên hiện tại⁵² là ưu tiên về việc làm, ưu tiên về an sinh xã hội và ưu tiên về quản trị thị trường lao động và đối thoại xã hội. Tuy nhiên, các chương trình quốc gia về việc làm thỏa đáng tại Việt Nam mới chỉ dừng lại ở tư cách thành viên của ILO, với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và công bằng xã hội, thay vì là một chương trình phát triển thương mại song phương xuất phát từ mục tiêu của chương TSD trong EVFTA.

Thứ hai, Việt Nam đã thiết lập các chỉ số phù hợp để theo dõi và đánh giá tiến độ đạt được. Mục tiêu phát triển bền vững quốc gia tiệm cận quốc tế, nhưng có sự cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của quốc gia, cũng như chỉ định cơ quan có trách nhiệm thực hiện và phối hợp thực hiện.⁵³ Tuy nhiên, cho đến hiện tại, vẫn chưa có những báo cáo về tiến độ hợp tác giữa các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các mục tiêu, lĩnh vực hợp tác đề ra.

Thứ ba, Việt Nam có sự phê chuẩn tương đối đầy đủ các công ước cốt lõi của ILO, liên quan đến mức độ bao phủ ngày càng tăng của từng mục tiêu chiến lược đã đề ra trong DWA. Việt Nam đã phê chuẩn tổng cộng 25 Công ước. Trong đó, Việt Nam đã phê chuẩn đến 9/10 Công ước cốt lõi, trừ Công ước số 87. Trong số các Công ước Quản trị của ILO, các Công ước số 81, số 122 và số 144 đã được phê chuẩn, còn Công ước số 129 chưa phê chuẩn.⁵⁴ Dù điều này phản ánh sự sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam,⁵⁵ nhưng việc chậm trễ phê chuẩn các công ước cơ bản mà Việt Nam đã cam kết với tư cách thành viên hiệp định cũng có thể dẫn

52 Memorandum of Understanding between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam, workers' and employers' organizations and the International Labour Organization on the Decent Work Country Programme in Viet Nam, 2022 - 2026.

53 Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

54 ILO, "NORMLEX Viet Nam", *International Labour Standards country profile: Viet Nam (ilo.org)*, truy cập ngày 11/4/2024.

55 ILO, *Country Programme Review Viet Nam Decent Work Country Programme 2017-2021*, 2021, tr. 71.

đến nhiều hệ lụy trong tương lai, như việc kéo theo sự trì hoãn trong việc nội luật hóa các công ước của ILO hay xa hơn có thể dẫn đến những tranh chấp như giữa EU và Hàn Quốc. Nói tóm lại, Việt Nam, với tư cách thành viên ILO, thành viên NGFTA toàn diện và kỳ vọng nhất của EU, luôn phải duy trì trong chính sách và thực tiễn, thậm chí, huy động mọi biện pháp hành động sẵn có nhằm thực hiện nghĩa vụ pháp lý về thúc đẩy việc làm thỏa đáng.

3.3. Kiến nghị để Việt Nam thực hiện cam kết việc làm thỏa đáng theo EVFTA

Trước hết, cần phải thừa nhận rằng cam kết về việc làm thỏa đáng không hoàn toàn mới, nó được xây dựng dựa trên DWA của ILO. Tuy nhiên, cam kết về việc làm thỏa đáng, đặt vào trong mối liên kết thương mại – phát triển của EVFTA hay các EU NGFTA khác, cũng phải thể hiện chức năng gắn kết chính sách thương mại, đầu tư với chính sách lao động hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Như đã đề cập ở trên, các chương trình quốc gia về việc làm thỏa đáng tại Việt Nam chưa thể hiện rõ bản chất cam kết về việc làm thỏa đáng của Việt Nam với đối tác quốc tế.

Về chính sách, các kế hoạch thực hiện EVFTA, như Quyết định 1201/QĐ-TTg và Quyết định 1061/QĐ-LĐTBXH, chỉ đề cập đến tiêu chuẩn lao động cơ bản, chưa chú trọng đến việc làm thỏa đáng. Điều này khiến cam kết về việc làm thỏa đáng bị bỏ ngỏ. Việt Nam cần hiểu rằng tiêu chuẩn lao động cơ bản chỉ là phương tiện để đạt được mục tiêu cuối cùng của Chương TSD trong EVFTA: việc làm thỏa đáng. Do đó, các kế hoạch hành động thực hiện EVFTA cần lồng ghép mục tiêu thúc đẩy việc làm thỏa đáng vào quan hệ thương mại song phương. Việc thực thi cam kết này phải là nội dung thiết yếu trong báo cáo của Ủy ban về TSD và các cuộc thảo luận từ nhóm tư vấn trong nước theo thể chế EVFTA. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cần chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan để xây dựng chính sách, đồng thời triển khai thực nghiệm xã hội học nhằm đánh giá mức độ tuân thủ cam kết.

Ngoài ra, việc nội luật hóa các tiêu chuẩn lao động cốt lõi và thực hiện hiệu quả các quy định cần được đẩy mạnh. Công ước số 87 của ILO cần được phê chuẩn mà không trì hoãn, cùng với việc xem xét các công ước mở rộng khác. Chính phủ cần thực hiện các khuyến nghị hàng năm từ ILO, bao gồm ban hành nghị định về tổ chức đại diện người lao động. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Florence Arestoff-Izzo, et al., “The use, scope and effectiveness of labour and social provisions and sustainable development aspects in bilateral and regional free trade agreements”, *Contract VC/2007/0638, European Commission. Employment, Social Affairs and Equal Opportunities DG*, 2007

- [2] Tröster Bernhard, et al., “Combining trade and sustainability? The Free Trade Agreement between the EU and Vietnam”, *Austrian Foundation for Development Research (ÖFSE)*, No. 29, 2019
- [3] Commission of the European Communities, *Global Europe - Competing in the world – A contribution to the EU's Growth and Jobs Strategy*, Brussels, 2006
- [4] Commission of the European Communities, *Promoting decent work for all: The EU contribution to the implementation of the decent work agenda in the world*, Brussels, 2006
- [5] Delegation of the European Union to Vietnam, *Guide to the EU-Vietnam Trade and Investment Agreements*, 2019
- [6] Gracia Marín Durán, “Sustainable development chapters in EU free trade agreements: emerging compliance issues”, *Common Market Law Review*, Vol. 57(4), 2020
- [7] EU Domestic Advisory Group under the EVFTA, *Statement from the European Union Domestic Advisory Group*, 2023
- [8] European Commission for Trade, *The EU-Korea Free Trade Agreement in practice*, European Union, Luxembourg, 2011
- [9] European Commission, *A Decent life for all: Ending poverty and giving the world a sustainable future*, Brussels, 2013
- [10] European Commission, *Communication on decent work worldwide for a global just transition and a sustainable recovery*, Brussels, 2022
- [11] Diane F. Frey, Gillian MacNaughton, “A Human Rights Lens on Full Employment and Decent Work in the 2030 Sustainable Development Agenda”, *Sage Open*, Vol. 6(2), 2016
- [12] Stephen R. Hurt, “The EU's economic partnership agreements with Africa: ‘Decent Work’ and the challenge of trade union solidarity”, *Third World Thematics: A TWQ Journal*, Vol. 4(1), 2016
- [13] ILO, *Country Programme Review Viet Nam Decent Work Country Programme 2017-2021*, 2021
- [14] ILO, *ILO Declaration on Social Justice for a Fair Globalization*, 2008.
- [15] Ioannis Katsaroumpas, “Different shades of minimalism: The multilateral construction of labour clauses in the UK-Australia and UK-New Zealand FTAs”, *King's Law Journal*, Vol. 34(1), 2023
- [16] Markus Krajewski, Rhea Tamara Hoffmann, “Alternative Model for a Sustainable Development Chapter and Related Provisions in the Transatlantic Trade and Investment Partnership (TTIP)”, *Commissioned by The Greens/European Free Alliance in the European Parliament*, 2016
- [17] Jill Murray, Laurence Boisson de Chazournes, Jaemin Lee, *Panel of Experts Preceding Constituted under Article 13.15 of the EU– Korea Free Trade Agreement*, Report of the Panel of Expert, 2021
- [18] Kristoffer Marslev, Cornelia Staritz, “Towards a stronger EU approach on the trade-labor nexus? The EU-Vietnam Free Trade Agreement, social struggles and labor reforms in Vietnam”, *Review of International Political Economy*, Vol. 30(3), 2022
- [19] Langan Mark, “The Decent Work Agenda and ACP-EU Relations”, *EUSA Biennial Conference*, Baltimore, 2013
- [20] Emmanuel Reynaud, *The International Labour Organization and Globalization: Fundamental Rights, Decent work and Social Justice*, ILO Research Paper No. 21, 2018
- [21] S. J. Rombouts, N. Zekic, “Decent and sustainable work for the future?”, *UCLA Journal of International Law and Foreign Affairs*, Vol. 24(2), 2020
- [22] Peter-Tobias Stoll, Henner Gött, Patrick Abel, “A Model Labour Chapter for Future EU Trade Agreements”, Henner Gött, *Labour Standards in International Economic Law*, Springer, 2018